

Ninh Bình, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hải Ninh

Thư ký phiên họp: Ông Chu Trần Khánh Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên họp:
Ông Trần Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-VDS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2026/QĐST-VDS ngày 10 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Chị **Đồng Thị H**, sinh năm 1990; Cư trú tại: **Xóm F, xã X, tỉnh Ninh Bình**;

*Đại diện theo ủy quyền của chị **Đồng Thị H**:* Bà **Đồng Thị Thanh V**, sinh năm 1974; nơi cư trú: **Số D máy T, phường N, tỉnh Ninh Bình** (theo giấy ủy quyền ngày 13-10-2025)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Đồng Văn H1**, sinh năm 1963; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Số nhà B, đường N, phường T, tỉnh Ninh Bình**.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 09-08-2025 của người yêu cầu là chị **Đồng Thị H** và bản tự khai khai ngày 14-10-2025 của người đại diện theo ủy quyền của chị **H** là bà **Đồng Thị Thanh V** trình bày:

Chị **H** là con gái của ông **Đồng Văn H1**. Ông **H1** kết hôn với bà **Trần Thị**

Kim L, sinh được 01 con chung duy nhất là chị **Đồng Thị H**. Ngoài ra bố mẹ chị **H** không có con riêng và con nuôi nào khác. Năm 1998 ông **H1** và bà **L** ly hôn, chị **H** ở với mẹ, ông **H1** về sinh sống cùng bố mẹ tại địa chỉ: **Số B đường N, phường T, tỉnh Ninh Bình**. Ông **H1** buồn chuyện gia đình nên tháng 3 năm 1999, ông **H1** xin phép bố mẹ đi **M** chơi một thời gian cho khuây khỏa. Đến thời điểm hiện nay ông **H1** đã bỏ đi biệt tích 33 năm, không liên lạc gì với gia đình dưới bất kỳ hình thức nào, gia đình chị không có tin tức gì và cũng không có thông tin ông **H1** đang sinh sống ở đâu.

Vì vậy, chị **H** đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tuyên bố ông **Đồng Văn H1**, sinh năm 1963; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Số nhà B, đường N, phường T, tỉnh Ninh Bình** là đã chết.

Về các nội dung khác: Chị **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết đối với ông **Đồng Văn H1**. Thông báo tìm kiếm ông **Đồng Văn H1** được đăng trên **B** trong 03 số báo liên tiếp là số 86 ngày 24-10-2025, số 87 ngày 29-10-2025 và số 88 ngày 31-10-2025; nhấn tìm ông **Đồng Văn H1** trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng các ngày 07-11-2025, ngày 08-11-2024 và ngày 09-11-2024; đăng thông báo tìm kiếm ông **Đồng Văn H1** trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao. Đến nay đã hết thời gian 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì về ông **Đồng Văn H1**.

3. Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 10-3-2026 tại Ủy ban nhân dân phường T cung cấp: Ông **Đồng Văn H1** trước đây sinh sống tại địa chỉ **Số B đường N, phường T, tỉnh Ninh Bình**. Gia đình ông **H1** cung cấp tháng 3-1999 ông **H1** đi khỏi nhà và từ thời điểm đó đến nay không quay lại địa phương là đúng. Ông **H1** không liên hệ với chính quyền địa phương làm bất kỳ thủ tục hành chính nào liên quan đến cá nhân của ông **H1**.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tại phiên họp có quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 27; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 4, Điều 9 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 để chấp nhận đơn yêu cầu của chị **Đồng Thị H**, tuyên bố ông **Đồng Văn H1** là đã chết; xác định ngày chết

của Ông **Đồng Văn H1** là ngày 01-4-2004.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Chị **Đồng Thị H** yêu cầu tuyên bố ông **Đồng Văn H1** là người đã chết là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông **Đồng Văn H1** có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: **Số B đường N, phường T, tỉnh Ninh Bình** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình theo quy định tại Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Ông **Đồng Văn H1** là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại: **Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định** nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về quyền yêu cầu: Chị **Đồng Thị H** là con đẻ của ông **Đồng Văn H1** nên chị **H** là người có quyền yêu cầu tuyên bố ông **H1** là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3. Về sự có mặt của các đương sự:

Bà **Đồng Thị Thanh V** là người đại diện hợp pháp của người yêu cầu có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Sau khi ly hôn với vợ là bà **Trần Thị Kim L** vào năm 1998, ông **Đồng Văn H1** chuyển về sinh sống cùng bố mẹ tại địa chỉ **số B đường N, phường T, tỉnh Ninh Bình**. Vì buồn chuyện gia đình nên ông **H1** xin phép gia đình vào **M** nam cho khuây khỏa vào tháng 3-1999. Từ đó đến nay gia đình mất liên lạc với ông **H1**. Gia đình chị **H** đã nhiều lần nhờ người đi tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của ông **H1**.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của chị **Đồng Thị H**, Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình đã ra quyết định thông báo tìm kiếm ông **Đồng Văn H1** trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cụ thể là **Đ**, báo Công Lý, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao theo quy định của pháp luật. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát đầu tiên thông báo tìm kiếm của Tòa án

nhưng vẫn không có tin tức gì của ông **Đồng Văn H1**.

Chính quyền địa phương cung cấp thông tin ông **Đồng Văn H1** đã đi biệt tích khỏi địa phương vào thời gian năm 1999 như gia đình cung cấp là đúng, địa phương cũng không biết hiện nay ông **H1** ở đâu. Ông **H1** không liên hệ với chính quyền địa phương để thực hiện bất kỳ thủ tục hành chính nào liên quan đến cá nhân của ông **H1**.

Như vậy, ông **Đồng Văn H1** đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Do vậy việc chỉ **Đồng Thị H** có đề nghị tuyên bố ông **Đồng Văn H1** là đã chết phù hợp với các quy định tại các Điều 68; 71; Bộ luật dân sự là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

[3] Về thời điểm xác định ông **Đồng Văn H1** biệt tích: Căn cứ vào lời trình bày của chị **Đồng Thị H** và qua xác minh tại chính quyền địa phương thì ông **H1** đi khỏi địa phương từ tháng 3-1999. Như vậy, chỉ xác định được thời điểm có tin tức cuối cùng của ông **Đồng Văn H1** là tháng 3-1999, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 68 và điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định thời điểm ông **H1** biệt tích là ngày 01-4-1999. Do đó ngày chết của ông **Đồng Văn H1** là ngày 01-4-2004.

[4] Về hậu quả pháp lý của việc ông **Đồng Văn H1** bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông **Đồng Văn H1** là đã chết có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ nhân thân, quan hệ về tài sản của ông **H1** được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông **H1** được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3] Về chi phí đăng tin tìm kiếm và lệ phí giải quyết việc dân sự:

- Về chi phí đăng tin tìm kiếm ông **H1** trên các phương tiện thông tin đại chúng: Người yêu cầu đã nộp đủ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị **Đồng Thị H** là người yêu cầu nên phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 4 Điều 27; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 367; Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều 4, Điều 9 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị **Đồng Thị H.**

Tuyên bố Ông **Đồng Văn H1**, sinh năm 1963; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Số B đường N, phường T, tỉnh Ninh Bình** là đã chết.

Xác định ngày chết của ông **Đồng Văn H1** là ngày 01-4-2004.

Chị **Đồng Thị H** được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục khai tử cho ông **Đồng Văn H1**.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông **Đồng Văn H1** được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông **Đồng Văn H1** được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông **Đồng Văn H1** được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị **Đồng Thị H** phải nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, đối trừ theo biên lai số 0001301 ngày 07-10-2025, chị **H** đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Chị **Đồng Thị H** có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ Quyết định theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quyết định này có thể bị Viện kiểm sát kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Trường Thi;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hải Ninh